

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/HS-ST
Ngày: 01-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Dương Thị Thúy Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quân Thu Thảo –Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Văn Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1983 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph1 và bà Võ Thị Tr; có vợ là Đặng Thị Cẩm T; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013);

+ Tiền án: không.

+ Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Chí K, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh Ph và anh Nguyễn Chí K cùng là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn G thuộc khu công nghiệp N2, huyện N. Vào

tháng 8/2020 (ngày không rõ), Ph đi làm về thì bị một nhóm người không rõ lai lịch đánh. Qua nghe ngóng thông tin, Ph nghi ngờ anh Nguyễn Chí K gọi người đánh Ph nên Ph nảy sinh ý định trả thù anh K.

Khoảng 18 giờ ngày 10/9/2020, khi Ph đang nhậu và hát karaoke tại nhà (ấp P, xã Đ, huyện N) thì nhớ đến việc bị anh K đánh nên Ph sử dụng số điện thoại 0933393706 liên lạc với đối tượng (chưa rõ nhân thân) rủ nhau tìm đến công ty, đố anh K đi làm ca 3 tại Công ty TNHH G để đánh anh K. Ph nói với đồng bọn “để anh chỉ mặt K cho đánh”.

Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 60F4-2610 đến cổng nhà xe công nhân công ty TNHH G. Đến nơi, Ph gặp đồng phạm và 03 đối tượng nam thanh niên (Ph không biết những người này là ai) đang đỗ xe ở gần cổng công ty. Biết là đồng bọn nên Ph mua nước của bà H (bán hàng rong phía trước cổng công ty) cho đồng bọn uống, rồi Ph quay lại ngồi chờ anh K tới.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Ph nhìn thấy anh Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô biển số 60C2-158.22 chở anh K đến cổng Công ty TNHH G làm ca 3. Lúc này Ph la lên “Hê, kia” và dùng tay trái chỉ về phía anh K, đồng thời Ph đi bộ đến chặn đầu xe mô tô của anh H. Thấy Ph chỉ, 04 đối tượng cầm mã tấu dài khoảng 60cm, lưỡi bằng kim loại xông đến đánh anh K. Anh K xuống xe bỏ chạy và bị ngã, 04 đối tượng chạy tới chém nhiều nhất trúng tay trái, tay phải, lưng, chân trái, chân phải anh K gây thương tích rồi cả nhóm lên xe trốn khỏi hiện trường cùng hung khí. Anh K được anh H cùng đồng nghiệp đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 15/9/2020 ra viện.

Sau khi gây án Ph bỏ trốn, đến ngày 03/5/2024 ra đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1026/TgT/2020 ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của anh K như sau:

- Tổn thương mẻ xương cánh tay trái (Áp dụng Chương 7, mục III.4.4). Tỷ lệ 01%.
- Vết thương vùng lưng để lại sẹo kích thước 4,5 x 0,3 cm (áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.
- Vết thương vùng lưng để lại sẹo kích thước 6,5 x 0,3 cm (áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.
- Vết xước da vùng lưng để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước 05 x 0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục V). Tỷ lệ 0,5%.
- Vết xước da vùng lưng để lại vết biến đổi sắc tố da kích thước 13 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục V). Tỷ lệ 01%.
- Sẹo cánh cẳng tay trái kích thước 18,5 x 0,6 cm (áp dụng chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 03%.
- Sẹo 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 5,5 x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo 1/3 dưới sau trong đùi trái kích thước 2,5 x 0,4 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo cẳng chân trái kích thước 4 x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo cẳng chân trái kích thước 2,5 x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo giữa mắt trước gôi phải kích thước 4,5 x 0,3 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo giữa mắt ngoài gôi phải kích thước 5,5 x 0,4 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

- Sẹo 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 6,5 x 0,5 cm (Áp dụng chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Chí K áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư là 20%.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Vật chứng vụ án: là dao mã tấu của các đối tượng không rõ lai lịch sử dụng gây thương tích cho anh K, sau khi gây án các đối tượng đã bỏ trốn nên không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh Ph đã bồi thường cho anh K số tiền 10.000.000 đồng, anh K đã làm đơn bãi nại cho Ph.

* Tại bản cáo trạng số 191/CT.VKS-NT ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Nguyễn Minh Ph có đủ năng nhận thức và điều khiển hành vi, Ph đã cùng đồng bọn gây thương tích cho anh Nguyễn Chí K với tổng tỷ lệ thương tích 20%, nên đủ căn cứ xác định hành vi của Nguyễn Minh Ph cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên, xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục hậu quả và bị hại đã có đơn bãi nại. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Ph nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 19 giờ ngày 10/9/2020, tại công ty TNHH G thuộc khu công nghiệp N2, huyện N, tỉnh Đ, Nguyễn Minh Ph đã rử và chỉ cho 04 đối tượng đồng phạm không rõ lai lịch sử dụng mã tấu chém nhiều nhất trúng vào tay trái, tay phải, lưng, chân trái, chân phải của anh Nguyễn Chí K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Nguyễn Minh Ph là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy cáo trạng số 191/CT.VKS-NT ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh Ph là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì nghi ngờ anh K kêu người đánh mình nên Ph nảy sinh ý định trả thù anh K, hành vi của Nguyễn Minh Ph thể hiện tính chất côn đồ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa anh K cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[4]. Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Ph xác định nam công nhân mà Ph rử đến đánh anh Nguyễn Chí K là Nguyễn Thanh S, sinh ngày 17/4/1999, trú tại ấp 3, xã C, huyện T, tỉnh Đ. Cơ quan điều tra đã làm việc với S và tiến hành cho Ph đối chất với S nhưng S khai không biết Ph, K và không tham gia đánh K. K nhận dạng xác định S là người bị K chụp hình ngủ trong lúc làm việc nhưng cả K và

các nhân chứng đều không xác định được S có tham gia đánh K hay không do sự việc diễn ra vào buổi tối và diễn biến nhanh nên không nhận dạng xác định được những người chém K. Ngoài lời khai của Ph, không còn chứng cứ nào khác để xác định Nguyễn Thanh S là đồng phạm cùng Ph gây thương tích cho anh K nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S.

Các đối tượng tham gia đánh anh K do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ các đồng phạm để xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh K xong, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, 136, 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

